

Bản án số: 120/2026/HNGĐ-ST

Ngày 23-6-2026

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Dung

2. Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 247/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2026/QĐXX-ST ngày 22/5/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2026/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1995; số CCCD: 031195004442; địa chỉ: Tổ dân phố A K, phường A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A sinh năm 1990; số CCCD: 089090019998; nơi ĐKTT: Tổ dân phố A K, phường A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong Đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2026 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tình cảm, có tổ chức lễ cưới năm 2018, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện A năm 2022. Cuộc sống chung đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, năm 2026 thì ly thân. Mâu thuẫn đã được gia đình khuyên

giải nhưng không có kết quả. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng nên đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Văn A.

Về con chung: Trước thời điểm đăng ký kết hôn, ngày 12/3/2019 chị H sinh cháu Nguyễn Hoàng Dương A1; được UBND xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng cấp Giấy khai sinh số 105 ngày 03/4/2019 nhưng để trống phần tên C. Sau khi kết hôn cho đến nay chưa làm giám định ADN để xác nhận cha con cho cháu A, chị H đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Hoàng Dương A1 cho chị nuôi khi hai bên ly hôn để bảo đảm quyền lợi của con; chị H không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Văn A thống nhất với trình bày của chị H về thời điểm kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời điểm ly thân; anh có quan điểm đồng ý ly hôn chị H. Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Hoàng Dương A1 sinh ngày 12/3/2019 (sinh trước thời điểm đăng ký kết hôn) như chị H trình bày. Do chưa làm giám định ADN để xác nhận cha cho cháu A1 nên khai sinh con để trống tên C. Anh A đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Hoàng Dương A1 cho chị H nuôi; anh A không yêu cầu giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83, khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và Nguyễn Văn A; giao con Nguyễn Hoàng Dương A1 cho chị H nuôi; nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền: Theo điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì nơi bị đơn cư trú thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh A được UBND xã H, huyện A cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 09/11/2022 nên hợp pháp. Vợ chồng chung sống đến năm 2026 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống do tính cách không hợp và ly thân nhau. Xét mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng, thỏa mãn những căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[4] Về con chung: Chị H, anh A chung sống với nhau như vợ chồng trước khi kết hôn; ngày 12/3/2019 chị H sinh cháu Nguyễn Hoàng Dương A1; được UBND xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng cấp Giấy khai sinh số 105 ngày 03/4/2019. Tuy các bên chưa thực hiện giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống cha con nhưng đều thừa nhận đây là con chung của vợ chồng, không có tranh chấp với ai. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần giải thích cho các bên về quyền được yêu cầu thực hiện giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống cha con nhưng đều từ chối. Tại khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: Con sinh ra trước khi kết hôn và được cha mẹ thừa nhận là con chung của vợ chồng. Vì vậy, xác định cháu Nguyễn Hoàng Dương A1 sinh ngày 12/3/2019 được UBND xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng cấp Giấy khai sinh số 105 ngày 03/4/2019 là con chung của chị H và anh A. Việc chị H, anh A thống nhất để cho chị H nuôi con khi ly hôn là tự nguyện, bảo đảm được quyền lợi về mọi mặt của con cũng như nguyện vọng được ở với mẹ của cháu Nguyễn Hoàng Dương A1 nên chấp nhận.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Không bên nào yêu cầu giải quyết nên không xét.

[6] Về tài sản chung: Không bên nào yêu cầu giải quyết nên không xét.

[7] Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147 và khoản 1 Điều 227, các điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83, khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn A.

Về con chung: Giao con Nguyễn Hoàng Dương A1 sinh ngày 12/3/2019 được UBND xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng cấp Giấy khai sinh số 105 ngày 03/4/2019 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào yêu cầu nên không xét.

Về tài sản chung: Không bên nào yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 4625 ngày 20/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND phường An Hải, TP Hải Phòng (ĐKKH số 68/2022);
- Dương sự;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Đỗ Văn Dũng